

Số: **25**/2019/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **16** tháng **9** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,  
viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **16** tháng **9** năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**

## QUY CHẾ

### Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số **25** /2019/QĐ-UBND ngày **16** tháng **9** năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, thẩm quyền tổ chức quản lý, trách nhiệm, quyền lợi của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố.

Dưới đây các đối tượng thuộc khoản 1, khoản 2 Điều này được gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

#### Điều 3. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.

#### Điều 4. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế

hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC) và Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa làm, vừa học).

#### **Điều 5. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo**

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

2. Đào tạo sau đại học

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, đồng thời phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhiệm; phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **Điều 6. Bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, 31 và 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

#### **Điều 7. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức khỏi nhà nước đi đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:



a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý (sau khi có ý kiến đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy) đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học.

c) Cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài (ngắn hạn và dài hạn).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương trừ đối tượng thuộc điểm a khoản 1 Điều này.

c) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng khác... thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 8. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

### **1. Quyền lợi**

Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các quy định của tỉnh.

### **2. Trách nhiệm**

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Nghị định 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng báo cáo kết quả học tập về cơ quan, đơn vị để làm căn cứ đánh giá, phân loại và bình xét thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

c) Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải gửi bản sao văn bằng, chứng chỉ của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lưu giữ.

### **Điều 9. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.



2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC và các văn bản quy định hiện hành.

#### **Điều 10. Đền bù chi phí đào tạo**

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo (từ trình độ chuyên môn trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức) phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Chuyển công tác ra ngoài tỉnh trong thời gian được cử tham gia khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

### **Chương II**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 11. Trách nhiệm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, lực lượng vũ trang thuộc tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý và theo quy định của ngành.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức hướng dẫn thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổng hợp, thẩm định nội dung chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ



năng chuyên ngành (trừ các nội dung đã được phê duyệt) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng.

3. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài đảm bảo theo đúng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được phê duyệt.

4. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm và kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; chiêu sinh các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương...

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, trong đó chi tiết theo từng nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài), theo đơn vị thực hiện, theo nguồn ngân sách (ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ, các nguồn kinh phí khác), gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Tổng hợp, thẩm định dự toán chi ngân sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

2. Quản lý, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **Điều 14. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tỉnh**

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đúng tiến độ;

2. Đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

3. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để mở các lớp do trường hoặc trung tâm không thể đảm nhận được;

4. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định;



5. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa;

6. Tổ chức xây dựng chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ hàng quý, năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

**Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Đảng, đoàn thể; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Xây dựng đề án, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Tổ chức xây dựng và ban hành tài liệu bồi dưỡng về vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu đào tạo hàng năm đã được phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm quản lý và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ hàng năm theo quy định.

5. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo khoản 2 Điều 7 quy chế này, đúng ngành, đúng lĩnh vực và sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, để thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất về Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý cấp trên.

7. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này còn thực hiện:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra



việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt và báo cáo Sở Nội vụ theo quy định;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bố trí khoản ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo thuộc địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng;

c) Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thuộc huyện tổ chức bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý chuyên ngành, các chức danh chuyên môn cấp xã theo chuyên môn ngành dọc và một số đối tượng khác theo nhu cầu.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tống Thanh Hải**